Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ

Ông Lương Văn Duấn - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nơi công tác: UBND xã Châu Thắng, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa gia đình và người chưa thành niên, Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Anh Q**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03/01/2008 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi thường trú: Bản L, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Nơi ở hiện tại: Bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lữ Văn P (Đã chết) và bà Lương Thị Y. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự (03 tiền sự): Ngày 20/11/2023 bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’; Ngày 08/12/2023 bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’; Ngày 04/01/2024 bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Bị tạm giam từ ngày 12/7/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lang Minh K**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/9/2007 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lang Văn H và bà Lô Thị B. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự (01 tiền sự): Ngày 08/12/2023 bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Qùy

Châu, tỉnh Nghệ An Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’, chưa chấp hành xong. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Lữ Anh Q:* Chị Lương Thị Y. Sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản L, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt. (Chị Lương Thị Y là mẹ đẻ của Lữ Anh Q).

- *Đại diện theo ủy quyền của chị Lương Thị Y:* Ông Lữ Văn X. Sinh năm 1957. Nơi cư trú: Bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Có mặt. (Ông Lữ Văn X là ông nội của Lữ Anh Q).

- *Đại diện theo pháp luật của bị cáo Lang Minh K:* Ông Lang Văn H. Sinh năm 1973. Nơi cư trú: Bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt. (Ông Lang Văn H là bố đẻ của Lang Minh K).

- *Đại diện theo ủy quyền của ông Lang Văn H:* Chị Phạm Thị P. Sinh năm 1991. Nơi cư trú: Bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Có mặt. (Chị Phạm Thị P là mợ của Lang Minh K).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Những người bị hại:*

+ Ông Phan Doãn T. Sinh năm 1961. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn T L, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

+ Sầm Xuân P. Sinh ngày 09/9/2009. Đại diện theo pháp luật của Sầm Xuân P: Chị Nguyễn Thị L. Sinh năm 1982. Đều trú tại: Bản N T, xã C B, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

+ Mạc Nguyên Đ. Sinh ngày 01/01/2009. Đại diện theo pháp luật của Mạc Nguyên Đ: Chị Lương Thị H. Sinh năm 1981. Đều trú tại: Bản K, xã C B, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

+ Mạc Văn H. Sinh ngày 18/7/2009. Đại diện theo pháp luật của Mạc Văn H: Anh Mạc Văn T. Sinh năm 1986. Đều trú tại: Bản C P, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đậu Công H. Sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khối 1, thị trấn T L, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 0 giờ 00 phút ngày 24/4/2024, Lữ Anh Q và Lang Minh K cùng nhau đi soi nhái tại khu vực cánh đồng lúa thuộc khối 1, thị T T L, huyện Q C, tỉnh N A thì thấy 01 chiếc xe máy dừng ở ngoài đường đang cắm chìa khóa ở ổ khóa xe và không có người trông coi. Q liền nảy sinh ý định lấy trộm, đồng thời nói với K là cùng nhau trộm chiếc xe máy này để đem đi bán lấy tiền tiêu xài thì K đồng ý, Q nói K đến dắt chiếc xe máy đi ra hướng cánh đồng và Q đứng đó đợi, sau khi K dắt xe máy ra khỏi cánh đồng thì Q nổ máy và điều khiển xe chở K đi đến khu vực đồi keo thuộc bản N X, xã C H, huyện Q C và giấu chiếc xe này ở đây, sau khi

cất giấu chiếc xe xong thì Q và K cùng về nhà ông Lữ Văn X, sinh năm 1957 trú tại bản K B, xã C h, huyện Q C (là ông nội của Q) để ngủ. Đến sáng cùng ngày có Vi Văn K đến nhà Q chơi, lúc này Q và K kể cho K biết là đã trộm chiếc xe máy nói trên vào lúc rạng sáng. Sau đó Q lấy xe chở K đến xã C P, huyện Q C để tìm nơi tháo một số các linh kiện như: Giá chở hàng, Gương chiếu hậu và biển số xe để làm thay đổi hình dạng ban đầu của xe nhằm tránh bị phát hiện, chờ dịp thuận lợi sẽ đưa đi tiêu thụ. Tối cùng ngày Q cùng K và Kh điều khiển xe máy nói trên chở nhau đi chơi đến 23 giờ đêm thì đưa xe máy đến giấu ở một ngôi nhà bỏ hoang thuộc bản K B, xã C H, huyện Q C rồi cùng nhau về nhà Kh ngủ, đến 15 giờ 00 phút chiều cùng ngày biết không thể trốn tránh pháp luật nên cả ba người cùng nhau đến Công an thị trấn Tân Lạc, huyện Qùy Châu để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định: 01 xe máy BKS 37N1-815.84 nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA màu sơn đen bạc, xe đã qua sử dụng mà Q và đồng bọn trộm cắp là thuộc sở hữu của ông Phan Doãn T, sinh năm 1961, trú tại khối 1, thị trấn T L, huyện Q C, tỉnh N A.

Tại bản kết luận định giá số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: Xe máy BKS 37N1-815.84 nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA màu sơn đen bạc tại thời điểm mất có tổng giá trị là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

- Vụ thứ hai: Trong thời gian đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Vào đêm ngày 04/7/2024 khi Q đang ở nhà ông nội (là ông Lữ Văn X) thì có Vi Văn Kh, sinh năm 2009 và Lữ Văn L, sinh năm 2009 đều trú tại bản K N, xã C H, huyện Q C đến chơi, trong lúc ngồi chơi do không có tiền để tiêu xài nên Q rủ Kh và L sang Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Quỳ Châu để trộm cắp tài sản thì Kh và L đồng ý. Khoảng 01 giờ sáng ngày 05/7/2024 Q, Kh, L cùng nhau đi bộ sang Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Quỳ Châu, đến nơi cả 3 cùng trèo qua tường rào của trường rồi đi đến khu ký túc xá của học sinh đang ở, quan sát thấy phòng đầu tiên ở tầng 1 cửa sau chỉ khép hờ, nên Q nói L ở ngoài cảnh giới, còn Q và Kh vào trong phòng, khi vào phòng vì có ánh điện từ ngoài sân hắt vào nên Q nhìn thấy 01 chiếc điện thoại đang sạc pin ở giữa sàn nhà, Q lại rút sạc rồi bỏ điện thoại vào túi quần của Q đang mặc, tiếp đến Q và Kh đi lại giường gần cửa chính thì thấy 01 điện thoại đang sạc pin trên giường, Q lại rút sạc ra rồi bỏ điện thoại vào túi quần, Q và Kh tiếp tục tìm thì nhìn thấy dưới gầm giường gần cửa sau có 01 chiếc điện thoại đang sạc pin, Q tiến lại rút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi cùng Kh và L theo đường theo lối cũ đi vào ban đầu để đi về nhà ông nội là ông Lữ Văn X, tại đây Q đưa 03 chiếc điện thoại mà cả nhóm vừa trộm được ra kiểm tra gồm: 01 điện thoại IPHONE XS màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh. Kiểm tra xong cất điện thoại rồi cả nhóm đi ngủ, trưa ngày 05/7/2024 cả nhóm ngủ dậy và bàn nhau đưa điện thoại IPHONE XS màu trắng đi bán cho anh Đậu Công H, trú tại khối 1, thị trấn T L, huyện Q C để lấy tiền tiêu xài. Q cùng Kh đưa điện thoại đi bán, đến nơi Q đứng ngoài còn Kh đưa điện thoại vào gặp anh H, một lúc sau Kh ra nói với Q là anh H mua 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Q và Kh cùng nhau về nhà ông nội, tại nhà ông nội Q và Kh chia nhau số tiền vừa bán điện thoại mỗi người là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng). Còn L thì Kh mua cho một ít bánh kẹo, đến ngày 07/7/2024 Q, Kh, L cùng nhau đến Công an thị trấn Tân Lạc, huyện Qùy Châu đầu thú và khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1820 màu xanh, máy đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Sầm Xuân P, sinh năm 2009 trú tại bản N T, xã C B, huyện Q C, tỉnh N A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh trắng, máy đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Mạc Nguyên Đ, sinh năm 2009 trú tại bản K, xã C B, huyện Q C, tỉnh N A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu trắng, máy đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Mạc Văn H, sinh năm 2009 trú tại bản C P, xã C T, huyện Q C, tỉnh N A.

Tại bản kết luận định giá số: 34/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu trắng, máy đã qua sử dụng có giá trị là 1.200.000 đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh trắng, máy đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000đ (Một triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1820 màu xanh, máy đã qua sử dụng có giá trị là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Qùy Châu, Lữ Anh Q và Lang Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-QC ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố Lữ Anh Q và Lang Minh K ra trước Tòa án để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Anh Q từ 06 đến 09 tháng tù về tội ''Trộm cắp tài sản''.

Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lang Minh K từ 03 đến 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội ''Trộm cắp tài sản''.

Qúa trình điều tra những người bị hại đã nhận lại tài sản của mình, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên miễn xét.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lữ Anh Q và Lang Minh K đều trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn

chế, Lang Minh K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lữ Anh Q và Lang Minh K đều là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, Lang Minh K phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Lữ Anh Q có ông bác là Lương Văn D (Anh trai ruột của ông ngoại bị cáo) là liệt sỹ, gia đình bị cáo (ông bà ngoại, bị cáo có đăng ký thường trú với gia đình ông bà ngoại) thờ cúng liệt sỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lữ Anh Q từ 06 đến 07 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’.

Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lang Minh K 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với Lang Minh K về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, gia đình Lữ Anh Q thuộc diện hộ cận nghèo nên xin miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Lữ Anh Q. Lang Minh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người bị hại, đại diện theo pháp luật của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của những người này, mặt khác những người bị hại đã nhận lại tài sản, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 0 giờ ngày 24/4/2024 Q đã rủ K cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA của ông Phan Doãn T có trị giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng); Trong thời gian tại ngoại thì vào khoảng 01 giờ sáng ngày 05/7/2024 Q đã rủ Kh, L cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những học sinh ở ký túc xá Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Qùy Châu, số tài sản trộm cắp được bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1820 của Sầm Xuân P có trị giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Mạc Nguyên Đ có trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS của Mạc Văn H có trị giá 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng), tổng trị giá của 03 chiếc điện thoại là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Lữ Anh Q thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 15.700.000đ (Mười lăm triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Lang Minh K thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có trị giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Lữ Anh Q và Lang Minh K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với Vi Văn K tham gia cùng Lữ Anh Q đưa xe máy trộm cắp được đi tháo linh kiện để tiêu thụ, tuy nhiên quá trình điều tra đã làm rõ hành vi của K chưa cấu thành tội phạm, K chưa đủ 16 tuổi (sinh ngày 14/5/2009) nên Công an huyện Qùy Châu đã lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng, sau đó Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu ra quyết định số 58/QĐ-TA ngày 24/7/2024 đưa Vi Văn K vào trường giáo dưỡng theo quy định.

Đối với Vi Văn Kh (sinh ngày 09/3/2009), Lữ Văn L (sinh ngày 01/8/2009) tính đến thời điểm cùng Lữ Anh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc điện thoại di động trong vụ án này thì Kh và L chưa đủ 16 tuổi nên Công an huyện Qùy Châu đã lập hồ sơ đưa vào trường giáo dưỡng đối với Kh, sau đó Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu ra quyết định số 57/QĐ-TA ngày 24/7/2024 đưa Vi Văn Kh vào trường giáo dưỡng theo quy định. Lữ Văn L đang lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định.

[4] Xét tính chất của vụ án, vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo có sức khỏe, đã không chịu khó lao động sản xuất, phụ giúp gia đình làm ăn lương thiện mà lại muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng không phải đổ mồ hôi công sức nên đã thực hiện hành vi phạm pháp luật. Các bị cáo mặc dù là người chưa thành niên nhưng đều đã có đủ nhận thức nhất định để biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng các bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt nhằm bán lấy tiền phục vụ cho

nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Đối với Lữ Anh Q là người có vai trò chính, đã rủ rê Kh, L, K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Q phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đó là ‘‘phạm tội 02 lần trở lên’’. Ngoài ra Q còn có 03 tiền sự đó vào các ngày 20/11/2023, 08/12/2023 và 04/01/2024 bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đều về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Mặc dù đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa, cải tạo bản thân mà vẫn liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nên cần phải xử phạt nghiêm khắc và có một mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Lang Minh K là người có vai trò thứ yếu, giúp sức cho Q trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/4/2024, K phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có 01 tiền sự đó là vào ngày 08/12/2023 bị Công an xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản’’ nên cũng cần xử phạt nghiêm theo quy định.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, Lang Minh K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Gia đình Lữ Anh Q thờ cúng liệt sỹ nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lữ Anh Q, tuy nhiên xét thấy không đủ tài liệu, chứng cứ để chứng nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích và căn cứ nêu trên, xét thấy cần phải xử phạt Lữ Anh Q nghiêm hơn so với Lang Minh K nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Lang Minh K phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng ổn định, hiện đang là học sinh nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo và cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, lao động và được học tập, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: ‘‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…’’. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người chưa thành niên, không có công ăn việc làm ổn định, các bị cáo đều không có

tài sản gì, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 Xe máy BKS 37N1-815.84 nhãn hiệu HONDA WAVEALPHA màu sơn đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1820 màu xanh, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh trắng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS màu trắng, máy đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phan Doãn T; các điện thoại di động VIVO 1820 là của Sầm Xuân P, OPPO của Mạc Nguyên Đ, IPHONE XS của Mạc Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không xem xét nữa.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Những người bị hại là ông Phan Doãn T, Mạc Nguyên Đ, Sầm Xuân P, Mạc Văn H và những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không ai có yêu cầu bồi thường dân sự nên miễn xét.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đậu Công H không biết tài sản (chiếc điện thoại) do bị cáo Lữ Anh Q trộm cắp mà có nên đã mua với bị cáo số tiền 600.000 đồng, vì vậy anh H không phải chịu trách nhiệm hình sự, ngoài ra anh H không yêu cầu Lữ Anh Q bồi thường số tiền mà anh H đã mua chiếc điện thoại này nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, sau này nếu anh H có yêu cầu bồi thường thì sẽ được xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Lữ Anh Q là hộ cận nghèo nên người bào chữa cho bị cáo và bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên không có đơn đề nghị miễn án phí theo quy định, do đó không chấp nhận yêu cầu này. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Anh Q 09 (Chín) tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 12/7/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lang Minh K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/9/2024).

Giao bị cáo Lang Minh K về cho Ủy ban nhân dân xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú áp dụng đối với bị cáo Lang Minh K do Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An ban hành vào ngày 04/9/2024.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Lữ Anh Q và Lang Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt đại diện theo pháp luật của các bị cáo, những người bị hại và đại diện theo pháp luật của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Qùy Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Hạnh, xã Châu Tiến, huyện Qùy Châu;
- Bị cáo, đại diện của bị cáo;
- Bị hại, đại diện của bị hại; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu văn phòng.

Lô Văn Linh